

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, phường Đập Đá (giai đoạn 1: diện tích 5,27 ha) tại phường Đập Đá, thị xã An Nhơn của UBND phường Đập Đá

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 1983/STNMT-CCBVMT ngày 26/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, phường Đập Đá (giai đoạn 1) của UBND phường Đập Đá;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, phường Đập Đá (giai đoạn 1) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 128/UBND ngày 03/10/2022 của UBND phường Đập Đá;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 904/TTr-STNMT ngày 01/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, phường Đập Đá (giai đoạn 1: 5,27 ha) (sau đây gọi là Dự án) của UBND phường Đập Đá (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND phường Đập Đá;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU DÂN CƯ ĐÔNG BÀN THÀNH 3, PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ
(GIAI ĐOẠN 1: DIỆN TÍCH 5,27 HA) TẠI PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ, THỊ XÃ
AN NHƠN CỦA UBND PHƯỜNG ĐẬP ĐÁ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư Đông Bàn Thành 3, phường Đập Đá (giai đoạn 1: diện tích 5,27 ha).
- Địa điểm thực hiện: phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Chủ dự án: UBND phường Đập Đá.
- Người đại diện: ông Trương Minh Tâm, Chủ tịch UBND phường Đập Đá.
- Địa chỉ: 82 Huỳnh Đăng Thơ, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích thực hiện dự án là 5,27 ha.
- Quy mô: gồm 299 lô đất ở, dân cư khoảng 1.196 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính: san nền, đường giao thông, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thu gom, thoát nước mưa, hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, diện tích cây xanh khoảng 4.259 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: khu vực tập kết các phương tiện thu gom rác có diện tích 10 m², bể tự hoại tập trung 05 ngăn để xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 95,68 m³/ngày.đêm

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 49.206 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 0,9 m³/ngày. Tính chất chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1 m³/ngày. Tính chất chứa nhiều cặn lơ lửng, đất cát, dầu mỡ từ máy móc, thiết bị.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 95,68 m³/ngày. Tính chất chứa hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, đắp đất, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu thi công. Thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 10,2 - 15,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, xà bần, ni lông,...

- Đất bóc phong hóa hữu cơ phạm vi nền đường phát sinh với khối lượng khoảng 7.040,1 m³. Thành phần chủ yếu là đất, sét, bùn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

b) Giai đoạn hoạt động: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 956,8 kg/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa, thay dầu của các phương tiện thi công phát sinh với khối lượng khoảng 45kg/27 tháng thi công. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, các loại dầu mỡ thải, dầu động cơ, hộp số,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển.

3.4. Các tác động khác

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến hiện trạng đa dạng sinh học tại khu vực dự án; tác động đến sinh kế của người dân.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự, an ninh xã hội khu vực dự án.

- Hoạt động san lấp gây bồi lấp các tuyến kênh hiện trạng, ảnh hưởng đến khả năng tưới tiêu của các kênh mương.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Thu gom và xử lý bằng các nhà vệ sinh di động có dung tích 400 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các rãnh thoát nước mưa tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng chặn trước khi thải ra môi trường.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án được thiết kế tự chảy và thoát nước riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- + Thoát nước nội bộ: Bố trí tuyến cống thoát nước mưa D600, D800, D1000 với tổng chiều dài khoảng $L = 1.459\text{m}$ để thu gom nước mưa của dự án, thoát về phía Đông theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Đập Đá, thị xã An Nhơn đã được UBND thị xã An Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 7555/QĐ-UBND ngày 05/11/2020.

- + Thoát nước cho khu dân cư hiện trạng phía Tây dự án: hiện trạng khu dân cư ở phía Tây dự án có cao độ +8,5m (thấp hơn cao độ san nền khoảng 1,1m); do vậy, để không gây ngập úng cho khu dân cư hiện trạng, bố trí các cửa thu nước mưa và tuyến mương đập đan bằng BTCT B500 dọc đường ĐS1 phía Tây để thu nước mưa, đầu nối vào cống thoát nước bên trong dự án.

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE đường kính D200 – D300mm dọc tuyến đường giao thông nội bộ. Nước thải sau khi thu gom được tiếp tục xử lý theo phương án cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 1 (khi mật dân cư < 50%): đầu tư xây dựng Bể tự hoại tập trung, thể tích 100 m³, kết cấu bằng bê tông cốt thép, để xử lý nước thải. Nước sau xử lý được dẫn bằng đường ống HDPE D200 về hướng Bắc rồi ra mương hiện trạng phía Đông dự án.

+ Giai đoạn 2: (mật độ dân cư > 50%);

Trong trường hợp UBND thị xã An Nhơn đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung của thị xã: nước thải từ dự án được đưa về HTXLNT tập trung của thị xã (công suất 7.000 m³/ngày) tại phường Đập Đá.

Trong trường hợp UBND thị xã An Nhơn chưa đầu tư xây dựng HTXLNT tập trung của thị xã: chủ đầu tư sẽ đầu nối nước thải về HTXL nước thải tập trung, công suất 110 m³/ngày của dự án Khu dân cư Đông Bàn Thành 2, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn do UBND thị xã An Nhơn làm chủ đầu tư (phía Nam dự án), đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 5459/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 (đã được UBND thị xã An Nhơn đồng ý cho đầu nối tại Văn bản số 1111/UBND ngày 12/9/2022).

Trường hợp khi Khu dân cư Đông Bàn Thành 2 lấp đầy, HTXL nước thải tập trung, công suất 110 m³/ngày của dự án Khu dân cư Đông Bàn Thành 2 quá tải, UBND phường Đập Đá cam kết có phương án xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường theo quy định và có Văn bản báo cáo sự thay đổi về cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM để xem xét, chấp thuận.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt, thùng xe kín, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Tại khu vực tập kết nguyên vật liệu: che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn xây dựng: Lượng đất đào từ hoạt động bóc tầng phủ được lưu chứa tại bãi thải tạm trong khu vực dự án, để khô nước, tạo các mương thoát nước tạm thời xung quanh các bãi thải tạm để lắng chất thải rắn lơ lửng và hạn chế nước mưa chảy tràn chảy vào khu vực bãi thải. Sau khi khô nước, khoảng 80% lượng đất đào này được vận chuyển đến khu vực công viên cây xanh của dự án để san lấp; phần còn lại được vận chuyển đến sân vận động phường Đập Đá để đổ thải (chủ đầu tư cam kết thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển và đổ thải).

- Giai đoạn hoạt động: chủ đầu tư bố trí các thùng rác dung tích 240 lít để lưu chứa CTR sinh hoạt tại các khu nhà ở, công viên.

4.2. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Bố trí biển báo hạn chế tốc độ đối với các phương tiện ra vào Dự án, chỉ thi công trong khoảng thời gian từ 7h-11h30, 13h30-17h.

- Giai đoạn hoạt động: quy hoạch diện tích để trồng cây xanh.

4.3. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

- Để đảm bảo tưới tiêu cho khu vực đồng ruộng phía Đông và Bắc dự án, trước khi san lấp, hoàn thành việc xây dựng hoàn trả mương thủy lợi giáp ranh phía Đông dự án (nằm ngoài dự án). Kết cấu mương đất, khâu độ 2m.

4.4. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Giai đoạn xây dựng: ban hành nội quy cụ thể về an toàn sử dụng điện, an toàn phòng cháy chữa cháy và sử dụng các phương tiện thi công tại công trường nhằm tránh nguy cơ xảy ra tai nạn lao động.

- Giai đoạn hoạt động: thường xuyên kiểm tra, khơi thông các hố ga, cống thoát nước mưa tránh ngập cục bộ trong khu vực khi có mưa lớn.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng của Chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh tại khu vực tiếp giáp với khu dân cư hiện trạng phía Tây (tọa độ: 154085; 590162).

- Các chỉ tiêu giám sát: bụi, ồn.

- Tần suất quan trắc: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.